dễ viết lẫn. - Bỏ bảng phụ, YC HS nhớ viết lại ND 3 khổ thơ đó. - HS viết xong, gắn bảng phụ, YC HS nhìn bảng phụ, kiểm tra chéo KQ bài viết.	*thoi, dệt, luồng, nuôi lớn,...*
b. HĐ Luyện tập làm văn: - Gọi HS đọc và nêu YC của BT. - YC HS nhớ lại cách mở bài gián tiếp trong bài văn miêu tả cây cối, sau đó viết bài. - Mời HS đọc đoạn văn của mình trước lớp. - Mời cả lớp cùng nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, sửa câu, từ cho HS	VD: + Mở bài gián tiếp: *Vườn của ông nội em có rất nhiều cây ăn quả : bưởi, táo, nhãn, cam, ... Mùa nào thức nấy, quanh năm gia đình em được thưởng thức trái cây vườn nhà. Trong khu vườn ấy, em thích nhất cây xoài.* + Đoạn văn tả các bộ phận của cây: *Cây xoài này em ông em trồng đã 6 năm. Em cũng không rõ đó là giống xoài gì chỉ biết là ăn rất ngon. Thân cây lớn, màu nâu nhạt, cao trội hơn các cây mọc xung quanh. Cách gốc cây khoảng 1 m thì các cành xoài chĩa ngang, chia thành nhiều nhánh. Lá xoài thon, dài, màu xanh đậm, nổi rõ các đường gân trên mặt lá.* Hoặc: *Cây xoài ra nhiều quả lắm. Xoài kết thành chùm, mỗi chùm 5-6 quả, lúc nào cũng đung đưa trong gió. Những quả xoài to trông hệt như hai bàn tay úp lại, tròn căng, khoác áo vàng tươi trông đến là đẹp mắt.*
* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 viết đoạn văn tả cây cối. HS M3+M4 viết đoạn văn có sử dụng biện pháp nghệ thuật.	
**** Liên hệ:*** - Mời HS chia sẻ về ích lợi của cây cối với cuộc sống - Mời HS nêu một số biện pháp bảo vệ cây xanh. - Nhận xét, khen ngợi/ động viên.	- HS chia sẻ lợi ích và các biện pháp bảo vệ cây.
3. HĐ ứng dụng (1p) **4. HĐ sáng tạo** (1p)	- Chữa các lỗi trong đoạn văn - Hoàn thiện bài văn tả cây cối

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
DẢI ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T2)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
NGƯỜI DÂN VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về dân cư và HĐSX của người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung:

+ Dân cư tập trung đông đúc, chủ yếu là người Kinh, người Chăm và một số dân tộc ít người

+ Hoạt động trồng trọt, làm muối, chăn nuôi và đánh bắt thuỷ, hải sản phát triển

* HSNK: Giải thích vì sao người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung lại trồng lúa, mía và làm muối: khí hậu nóng, có nguồn nước, ven biển.

2. Kĩ năng

- Quan sát ảnh chụp để nhận xét về trang phục của phụ nữ người Chăm, người Kinh và các HĐSX của người dân

3. Thái độ

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

*** BVMT:** *Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo đê điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: BĐ, LĐ

- HS: Tranh, ảnh

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình
- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: *(2p)* *+ Kể tên các đồng bằng duyên hải miền Trung* *+ Các đb này có đặc điểm gì?* - GV giới thiệu bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ *+ ĐB Thanh – Nghệ – Tĩnh, ĐB Bình – Trị – Thiên, ĐB Nam – Ngãi, ĐB Bính Phú – Khánh Hoà, ĐB Ninh Thuận – Bình Thuận.* *+ Các đồng bằng nhỏ, hẹp do các dãy núi lan ra sát biển*
2. Bài mới: *(30p)* *** Mục tiêu:** Nêu được một số nét tiêu biểu về người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung và một số HĐSX tiêu biểu của họ *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**	
Hoạt động 1: Đặc điểm dân cư - GV thông báo số dân của các tỉnh miền Trung và lưu ý HS phần lớn số dân này sống ở các làng mạc, thị xã và TP ở duyên hải. GV chỉ trên bản đồ cho HS thấy mức độ tập trung dân được biểu hiện bằng các kí hiệu hình tròn thưa hay dày. Quan sát BĐ phân bố dân cư VN, HS có thể so sánh và nhận xét được ở miền Trung vùng ven biển có nhiều người sinh sống hơn ở vùng núi Trường Sơn. Song nếu so sánh với ĐB Bắc Bộ thì dân cư ở đây không đông đúc bằng. *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở ĐBDH miền Trung* *+ Quan sát hình 1,2 và nhận xét trang phục của phụ nữ Chăm và phụ nữ Kinh?* *****GV: Trang phục hàng ngày của người Kinh, người Chăm gần giống nhau như áo sơ mi, quần dài để thuận tiện trong lao động sản xuất. Còn trang phục trong ảnh chụp là trang phục trong các dịp lễ hội.***	**Cá nhân – Lớp** - HS lắng nghe, quan sát và chỉ lược đồ *=> Kết luận: Dân cư tập trung khá đông đúc* *+ Người Kinh, người Chăm và một số dân tộc ít người khác.* *+ Phụ nữ Kinh mặc áo dài, cổ cao; còn phụ nữ Chăm mặc váy dài, có đai thắt ngang và khăn choàng đầu.* - Lắng nghe
Hoạt động 2: Hoạt động sản xuất của	**Cá nhân – Lớp**

người dân:

- GV yêu cầu một số HS đọc, ghi chú các ảnh từ hình 3 đến hình 8 và cho biết tên các hoạt động sản xuất.

- HS đọc và nói tên các hoạt động sx: *nuôi tôm, trồng lúa, trồng mía, chăn nuôi gia súc, làm muối, đánh cá*

- GV ghi sẵn trên bảng bốn cột và yêu cầu 4 HS lên bảng điền vào tên các hoạt động sản xuất tương ứng với các ảnh mà HS quan sát.

- GV cho HS thi "Ai nhanh hơn": cho 4 HS lên bảng thi điền vào các cột xem ai điền nhanh, điền đúng.GV nhận xét, khen.

- HS thi điền.

Trồng trọt	Chăn nuôi	Nuôi trồng đánh bắt thủy sản	Ngành khác
- Mía - Lúa	- Gia súc	- Tôm - Cá	- Muối

***** GV: Tại hồ nuôi tôm người ta đặt các guồng quay để tăng lượng không khí trong nước, làm cho tôm nuôi phát triển tốt hơn.***

+ Để làm muối, người dân (thường được gọi là diêm dân) phơi nước biển cho bay bớt hơi nước còn lại nước biển mặn (gọi là nước chạt), sau đó dẫn vào ruộng bằng phẳng để nước chạt bốc hơi nước tiếp, còn lại muối đọng trên ruộng và được vun thành từng đống như trong ảnh.

- Lắng nghe, quan sát ảnh

+ Vì sao người dân ở đây lại có những hoạt động sản xuất này?

+ Do điều kiện thuận lợi như đất phù sa tương đối màu mỡ,…

- GV đề nghị HS đọc bảng: Tên ngành sản xuất và Một số điều kiện cần thiết để sản xuất, sau đó yêu cầu HS 4 nhóm thay phiên nhau trình bày lần lượt từng ngành sản xuất (không đọc theo SGK) và điều kiện để sản xuất từng ngành.

- HS làm việc theo hướng dẫn

3. Hoạt động ứng dụng *(1p)*

- Liên hệ GDMT: Sông ngòi ở DDBDHMT ngoài mang lại lượng nước phong phú phục vụ sản xuất NN, sông ngòi còn làm cho HĐSX nuôi trồng và đánh bắt thuỷ hải sản phát triển. Tuy

- HS lắng nghe. Ghi nhớ nội dung bài

nhiên kết hợp với nuôi trồng, cần có các giải pháp bảo vệ nguồn nước.	
4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*	- Tìm hiểu về quy trình làm muối của người dân ĐBDH miền Trung

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SHTT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 28

CÁCH GHI NHỚ HIỆU QUẢ

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 28
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 29

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tín hiệu

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể

THỂ DỤC

Tiết 55: MÔN TỰ CHỌN. TRÒ CHƠI "DẪN BÓNG".

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách thực hiện động tác tâng cầu bằng đùi, đỡ chuyền cầu bằng mu bàn chân.
- Bước đầu biết cách thực hiện cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném bóng.
-Trò chơi "dẫn bóng".YC Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi. Biết cách thực hiện động tác dùng tay đập bóng nảy liên tục xuống mặt đất.

2. Kĩ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I.PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Đứng tại chỗ xoay các khớp cổ chân, đầu gối, hông. - Chạy nhẹ nhàng trên sân trường theo một hàng dọc. - Ôn nhảy dây. *Kiểm tra bài cũ: Tâng cầu bằng đùi.	 1-2p 1p 150m 1-2p 4-5HS	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗
II.PHẦN CƠ BẢN a. Đá cầu. - Ôn tâng cầu bằng đùi.Tập theo đội hình hàng ngang theo từng tổ do tổ trưởng điều khiển.	 5-7p 4-5p	 X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

b. Ném bóng. - Ôn hai trong bốn động tác bổ trợ đã học. c. Học cách cầm bóng. - Gv nêu tên động tác, làm mẫu, cho HS tập, đi kiểm tra uốn nắn động tác sai. - Học tư thế đứng chuẩn bị kết hợp cách cầm bóng. d. Trò chơi"Dẫn bóng". Cách dạy như bài 54.	5-7p 5-7 p	X X X X X O O X X X X X △ X X----------> ⊡ X X----------> ⊡ X X----------> ⊡
III.<u>PHẦN KẾT THÚC</u> - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học. - Về nhà ôn đá cầu cá nhân, ném bóng.	1-2p 1-2p 1p 1p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

<u>THỂ DỤC</u>

Tiết 56: MÔN TỰ CHỌN. TRÒ CHƠI "TRAO TÍN GẬY".

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức

- Biết cách thực hiện động tác tâng cầu bằng đùi, đỡ chuyền cầu bằng mu bàn chân.
- Bước đầu biết cách thực hiện cách cầm bóng 150g, tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném bóng.
- Trò chơi “Trao tín gậy”.YC Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi. Biét cách trao nhận tín gậy khi chơi trò chơi.

2. Kĩ năng

- Rèn sức bền, sự dẻo dai, khéo léo trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tình thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Đứng tại chỗ xoay các khớp cổ chân, đầu gối, hông. - Chạy nhẹ nhàng trên sân trường theo một hàng dọc. - Thi nhảy dây theo tổ.	11-2p 1-2p 150m 2p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗
II. PHẦN CƠ BẢN a. Đá cầu. + Ôn tâng cầu bằng đùi. + Học đỡ và chuyền cầu bằng mu bàn chân. GV hoặc cán sự làm mẫu, kết hợp giải thích, sau đó cho HS tập, GV kiểm tra sửa chửa động tác sai. b. Ném bóng. + Ôn cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị. Gv nêu tên đọng tác, làm mẫu, cho HS tập, đi kiểm tra uốn nắn động tác sai. + Ôn cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị - ngắm đích - ném. GV nêu tên động tác, làm mẫu kết hợp giải thích.Sau đó cho HS luyện tập thực hành,GV vừa điều khiển vừa quan sát HS để nhận xét về động tác. c. Trò chơi "Trao tín gậy". GV nêu tên trò chơi,cùng HS nhắc lại cách chơi, cho cả lớp cùng chơi.	9-12p 9-11p 7-8p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ △ ↗ X X X X X O O X X X X X △
III. PHẦN KẾT THÚC - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng, hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài.	1-2p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X ↖ ↗

- GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học. - Về nhà ôn đá cầu cá nhân, ném bóng.	1p	△

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....